

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 321/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 11 - 12 - 2020
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Lực
2. Ông Lê Hoàng Long

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký
Tòa án.

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2020. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử
sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm
2020, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
437/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hồng N, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H B, xã H, huyện GR, tỉnh K.

-Bị đơn: Ông Trương Văn T, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T N 1, xã TX A, huyện TL, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Huỳnh Hồng N yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn
T.

Bà Huỳnh Hồng N trình bày: Bà và ông T chung sống như vợ chồng vào năm
2013, kết hôn 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Giồng
Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 22 tháng 7 năm 2014. Sau khi thành hôn về chung
sống tại ấp Hòa B, xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Đã ly thân với
ông T từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly

thân là do ông T không lo làm ăn mà ăn chơi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, chung sống không còn hạnh phúc. Trong quá trình chung sống thì bà và ông T có 01 con chung tên Trương Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19/5/2014 do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông, bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Trương Văn T nữa nên xin ly hôn với ông Trương Văn T.

Về con chung: Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Trương Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19/5/2014 mà không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Văn T không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Đối với ông Trương Văn T thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời ông T có trực tiếp nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Trương Văn T đã vắng mặt tại phiên tòa lần đến lần thứ hai không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trương Văn T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa ngày 11/12/2020 ông Trương Văn T đã vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Trương Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Hồng N và ông Trương Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà N vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông T; Đối với ông T thì từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông T vẫn cố tình tránh mặt. Vấn đề này thấy rằng: Ông T không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử cho thấy ông T không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà N. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N. Cho bà Huỳnh Hồng N ly hôn với ông Trương Văn T là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Bà N và ông T có 01 con chung là Trương Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19/5/2014. Xét từ khi ly thân cho đến nay thì Trương Huỳnh Phúc T do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Do đó cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà

N. Cần giao Trương Huỳnh Phúc T cho bà Huỳnh Hồng N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung nhưng bà N xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung tốt nên không yêu cầu ông Trương Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Hồng N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Dành cho ông Trương Văn T một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[7] Về án phí: Cần buộc bà Huỳnh Hồng N chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83 và Điều 84 của luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Hồng N. Cho bà Huỳnh Hồng N và ông Trương Văn T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Trương Huỳnh Phúc T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2014 cho bà Huỳnh Hồng N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Văn T được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh Hồng N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành cho ông Trương Văn T một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Huỳnh Hồng N chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015856 ngày 28/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Hòa Lợi;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên